TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **18**/2021/QĐST – HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 17 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 45/2021/QĐ-MPH ngày 08 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh NGUYEN MINH S, sinh năm 1965; Chỗ ở hiện tại: 1034 Willard Ave, Glendale, CA 91201, USA (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ).

Anh NGUYEN MINH S ủy quyền cho anh Vũ Văn T, sinh năm 1997 (ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 1601, khu B, tòa nhà M3-M4, số 91 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) nhận các văn bản tố tụng, Quyết định của Tòa án.

- Chị Hoàng Thị Ngọc A, sinh năm 1975; ĐKHKTT: 99/17 N, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi làm việc: Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ H. Địa chỉ: Đội 9, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A trình bày: Anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A đăng ký kết hôn ngày 10/10/2019 tại UBND quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng kí kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống xa nhau thời gian dài nên không có sự quan tâm, thương yêu, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau. Từ ngày 12/10/2019 anh NGUYEN MINH S quay trở về Hoa Kỳ sinh sống, làm việc và chưa quay

trở lại Việt Nam. Hiện nay anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Vũ Văn T, sinh năm 1997 (ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 1601, khu B, tòa nhà M3-M4, số 91 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) là người được anh NGUYEN MINH S ủy quyền nhận các văn bản tố tụng, Quyết định của Tòa án có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh NGUYEN MINH S và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A.

Về con chung: Anh S, chị Anh đều trình bày không có nên Toà án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh S, chị Anh trình bày không có, không yêu cầuTòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Lê phí giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị Ngọc A chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Qúa trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống xa nhau thời gian dài nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, được chấp nhận.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn và hộ chiếu của anh NGUYEN MINH S xác định anh NGUYEN MINH S là công dân Hoa Kỳ, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Chị Hoàng Thị Ngọc A hiện đang làm việc tại tỉnh Phú Thọ, cả hai bên đều

thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết việc ly hôn. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh NGUYEN MINH S có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; đơn xin giải quyết vắng mặt; bản tự khai. Theo yêu cầu của chị Hoàng Thị Ngọc A, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký trong đơn mà anh NGUYEN MINH S gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 41) đã kết luận:

Chữ ký đứng tên NGUYEN MINH S và chữ viết "NGUYEN MINH S" dưới mục (Chồng, Người làm đơn, Người khai) trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Đơn xin giải quyết vắng mặt; bản tự khai" (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên NGUYEN MINH S và chữ viết "NGUYEN MINH S" dưới mục (Chồng) trên "Giấy chứng nhận kết hôn" số 150; đề ngày đăng ký 10/10/2019, do Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Vê tài sản chung, công nợ: Anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Hoàng Thị Ngọc A là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 367, 369, 370, Điều 397 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A.

2. Về con chung: Anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Anh NGUYEN MINH S và chị Hoàng Thị Ngọc A xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Hoàng Thị Ngọc A tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm

ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0004441 ngày 21/5/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND Q. T, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền